

Đi Thăm Tây Ban Nha

Nói đến Tây Ban Nha là nói đến một xứ có nhiều mặt trời, nhiều bờ biển thơ mộng, một xứ đẹp có cảnh đầu bò rừng và cảnh nhảy flamenco trông rất đẹp mắt. Ngoài ra còn có vụ chạy đua với bò vào ngày hội San Firmin tại Pamplona - và tại một vài nơi khác nữa - vào ngày 7 tháng 7 hàng năm khi hàng trăm thanh niên ăn bận đồ trắng thi nhau chạy trước mũi một đàn bò mộng nổi điên theo những con phố hẹp chật hẹp hai bên đám đông người đứng xem la ó vỗ tay tán thưởng hay khích lệ. Đây cũng là một trò chơi nguy hiểm không kém đầu bò vì người chơi nếu chậm chân hay vấp té thì có thể bị bò húc hay dẫm lên người như chơi. Những cảnh trên xem trên xi nê hay truyền hình thật hấp dẫn làm cho người du khách muốn thăm viếng Tây Ban Nha. Nhưng trước khi đi xứ này, người ta còn nghe nói đến tình trạng ăn trộm ăn cướp mà nhiều người đi thăm Tây Ban Nha về kể lại, không phải chỉ là chuyện móc túi như ở những nơi khác như Paris hay nước Ý, mà là những vụ chặn xe hơi để cướp ví, đồng hồ và máy hình, hay đâm lủng bánh để cho du khách phải ngừng xe lại và bị ăn cướp trong lúc tìm cách thay bánh xe.

Cho nên khi chúng tôi có ý định đi thăm xứ này thì nhiều người trong gia đình, sống ở bên Pháp, khuyên chúng tôi là phải đi với một nhóm người để người này canh chừng hộ cho người kia. Vì không biết ai để mà đi cùng, nên chúng tôi đã đi theo một nhóm du khách người Mỹ do một hãng du lịch tên Globus tổ chức. Đi du lịch với những hãng tours, theo tôi nghĩ có nhiều cái tiện và bất tiện. Tiện lợi ở chỗ khỏi lo chỗ ở và khỏi phải chọn chỗ đi chơi và phương tiện di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Một điểm lợi khác là có người dắt đường không sợ lạc, đi đông, bớt sợ bị móc túi hay giật ví, và đối với ai thích tìm hiểu lịch sử và những thông tin về những chỗ đến thăm thì đây cũng là một cơ hội được nghe những lời giảng giải của người đưa đường. Những bất tiện là mình phải theo đúng thời khóa biểu của hãng du lịch, sáng nào cũng phải dậy sớm chuẩn bị cho kịp chuyến khởi hành, nhiều khi bỏ cả ăn sáng cho kịp giờ khởi hành. Thứ đến là đi theo đoàn phải bắt cho kịp người ta nếu không là lạc, hoặc đi trễ thì phiền người phải chờ mình. Đi theo đoàn thì không thể la cà đi xem chỗ này chỗ kia theo ý mình (mà tôi thì lại thích chụp cảnh lạ) - lâu lâu cũng có lúc họ để mình tự do muốn làm gì thì làm trong một khoảng thời gian nào đó - để đi mua sắm đồ - nhưng phần lớn thì các sinh hoạt là chung cho cả đoàn. Tuy nhiên đối với người lớn tuổi thì nói chung đi theo đoàn du lịch có tiện nhiều hơn là bất tiện và mình yên tâm hơn, bớt phải lo nghĩ tính toán.

Như thế chúng tôi đã tham dự một cuộc du hành kéo dài 12 ngày – chưa kể một ngày đến và một ngày đi. Trong 12 ngày đó chúng tôi đi một vòng nước Tây Ban Nha qua 12 thành phố lớn nhỏ của xứ này, đồng thời chúng tôi cũng ghé qua hai nơi khác là thành phố Lisbon của Bồ Đào Nha và thành phố Tangiers của Morocco. Đa số những người tham dự đã bay thẳng từ Hoa Kỳ sang Madrid là nơi khởi hành nhưng riêng chúng tôi muốn kết hợp đi Vienna chơi rồi từ Vienna bay đi Aix en Provence thăm gia đình ở Marseille để rồi từ Aix lấy máy bay đi Madrid, chỉ có hơn một tiếng đồng hồ là đến nơi. Ở phi trường Madrid, có người của hãng du lịch đón đưa về khách sạn Agumar trên đường Paseo Reina Cristina, ngay gần trung tâm thành phố.

Vì đến Madrid vào gần trưa nên sau khi lấy phòng xong chúng tôi được tự do nghỉ ngơi muốn làm gì thì làm cả buổi chiều hôm đó. Vì lúc đó là cuối tháng 9, khí trời đã về Thu mát mẻ nên đi tăng bộ thăm vùng lân cận cũng rất thoải mái dễ chịu. Có điều buồn cười là chúng tôi cứ sợ bị cướp giật nên cố ý bận một chiếc áo choàng ngắn để để giấy tờ và tiền bạc trên ngực và ví thì bỏ túi trước, tay vừa ôm chặt chiếc máy hình vừa giữ túi này, lòng thì cứ sờ sờ vừa đi vừa nhìn trước nhìn sau. Nhưng kỳ thực ra thì chẳng có nguy cơ bị trộm cướp gì hết, sau này chúng tôi cứ đi chơi thoải mái, chẳng có gì đáng e ngại cả. Chẳng biết bọn lưu manh nó hành nghề ở nơi đâu chứ suốt thời gian hơn 10 ngày ở Tây Ban Nha chúng tôi thấy an ninh cũng chẳng khác gì là ở Mỹ hay Âu Châu.



Paseo Reina Cristina là một con đường tương đối ngắn không có những cửa hàng lớn có khuôn viên, đi chừng 15 phút thì đến một nhà ga trung tâm rất lớn tên Puerta de Atocha nơi du khách có thể lấy những chuyến xe đường dài đi trong nước và đi các nước Âu Châu. Nhà ga xưa kia nay biến thành một vườn bách thảo trong nhà kính trồng những cây nhiệt đới.

Nhà ga mới thật tận tâm tiến được kiến trúc sư Rafael Moneo xây lại ngay tại nơi đó. Kế bên là một toà nhà lớn dùng làm trụ sở của bộ Không Quân. Trước mặt là một khái hoàn môn. Chúng tôi đi rong chơi trên một con đường tựa như đường Charner ở Saigon, có con đường chính ở giữa, hai bên có hai con đường nhỏ, trên vỉa hè có những quán nước, quán kem, sạp bán báo. Hai bên là những toà nhà lớn có những tượng khổng lồ tuyệt đẹp tuốt trên mái nhà và nơi cửa ra vào. Đọc bảng tên tôi biết được đó là trụ sở những bộ lao động, bộ kỹ nghệ v.v.. Đi xa chút nữa là vô số những bảo tàng viện nho nhỏ. Những toà nhà ở khu này nhắc nhở tôi đến khu trung tâm Saigon, với những bồn phun nước và những tượng nằm giữa công trường. Đi bộ ngược trở lại chúng tôi thấy có những cửa tiệm bán trái cây và thực phẩm nhỏ, những quán ăn nhỏ có bầy bàn trên vỉa hè nơi thực khách ngồi hút thuốc uống bia không khác gì ở Saigon xưa kia. Đi xa hơn nữa là một khu có những con đường nhỏ hẹp nhưng sạch sẽ hai bên là những toà nhà năm bảy tầng dùng làm khu chung cư với quần áo phơi đầy trên những balcon. Xe hơi nhỏ xíu đậu đầy hai bên đường. Từng dưới cùng là những tiệm ăn, tiệm bán quần áo,



đồ điện tử, tiệm bán nữ trang, tiệm tạp hóa, tiệm sách, đủ các cửa hàng nhỏ giống như ở Paris. Có một điều làm chúng tôi ngạc nhiên là những quán ăn, quán rượu, và những cửa hàng bán thịt chín (charcuterie) phơi bày những đùi heo to lớn bên cạnh có cắm một con dao. Hỏi ra mới biết đây là món jambon cru (món thịt đùi heo chưa nấu chín) mà tôi đã từng ăn khi ở Pháp. Đi chơi thăm xứ người mới bỗng nhiên thất mình nhà quê vì ở cả Việt Nam lẫn ở Mỹ không thấy bày những cặp đùi heo jambon cru khổng lồ như vậy.

Ngày hôm sau, chúng tôi chính thức đi thăm thành phố Madrid. Sau bữa ăn sáng tại khách sạn, chúng tôi, gần ba chục người trong đoàn leo lên một chiếc xe bus lớn, chiếc xe chạy quanh thành phố một vòng, đưa đến đâu thì có người dẫn đường, một thiếu nữ Tây Ban Nha nói lời giải thích. Đến những khu vực chính, chiếc xe đậu lại để cô dẫn đường đưa chúng tôi đi một vòng, giải thích sơ lược những điểm chính của nơi đến xem, rồi chúng tôi lại leo lên xe đi nơi khác. Madrid là một thành phố rất lớn có đông dân cư vào hàng thứ ba trong xếp loại của cả Cộng Đồng Âu Châu, sau Luân Đôn và Bá Linh. Theo lời giới thiệu của người dẫn đường thì dân số Madrid lên tới trên ba triệu người, và nếu kể cả vùng ngoại ô thì là gần 6 triệu. Thủ đô Madrid, nằm trên con sông Manzanares, là nơi có dinh thự Palacio Real de Madrid là dinh chính thức của nhà vua Juan Carlos I – nhưng thực tế thì gia đình nhà vua sống tại một dinh thự khác tên Palacio de la Zazuela ở ngoại ô thành phố. Đồng thời đây cũng là Trung Tâm chính trị và tài chính của Tây Ban Nha. Thành Phố Madrid rất đẹp với nhiều công trình xây cất và hạ tầng cơ sở tân kỳ đồng thời vẫn giữ được những nét cổ kính của một thành phố xưa. Những toà nhà kiến trúc cũ cũng như những tượng đài vẫn còn và nhiều khu phố cổ kính vẫn còn được giữ nguyên vẹn để duy trì những nét đẹp riêng của Madrid. Đường phố Madrid tựa như những đường phố ở Vienna hay Paris, không quá rộng lớn và có xe cộ đông nghẹt. Điểm đặc biệt là đa số những toà nhà lớn hai bên đường phố như ngân hàng, khách sạn, cơ sở thương mại lớn, đều có nhiều bức tượng trang trí mặt tiền nơi cửa ra vào và trên những bờ tường, nơi cửa sổ, v.v..



Trước tiên chúng tôi đi thăm Puerta Del Sol (Cổng Mặt Trời) là nơi đông đúc nhất nổi tiếng nhất nằm ngay giữa thủ đô Madrid. Đây là cây số không, nơi phát xuất những con đường tỏa ra đi khắp những nơi khác trong nước. Xung quanh Puerto Del Sol có những toà nhà nổi tiếng như dinh thự của nhà vua, toà nhà quốc hội, có khu vực bảo tàng viện, khu Plaza Mayor, một loại công trường có bốn dãy nhà năm tầng bao quanh, sân giữa được dùng để họp chợ, chơi banh, trình diễn đấu bò, và xưa kia là nơi hành quyết tội nhân bị xử tử hình; quanh sân là những cửa tiệm buôn bán những thứ hàng truyền thống cho du khách và những

quán ăn và quán nước.

Tại công trường Puerta del Sol có một tháp đồng hồ lớn, nơi đây theo tục lệ cứ đến đêm giao thừa vào ngày 31 tháng Chạp dương lịch, dân chúng đến tụ tập nơi đây - giống như tại Times Square ở New York - để ăn 12 trái nho, mỗi trái ăn vào đúng lúc có tiếng chuông kêu, ai nấy phải ăn cho đủ 12 trái khi tiếng chuông chấm dứt, một điều khó làm vì không dễ gì nuốt kịp. Cảnh tượng này được trình diễn mỗi năm trên truyền hình giống như bên Mỹ.

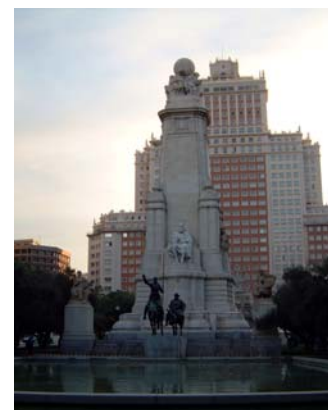
Tên Cổng Mặt Trời được đặt cho nơi đây là vì vào thế kỷ thứ 15 Madrid có bức thành bao vây để tự vệ, nơi đây có một cổng ra vào và mỗi sáng mặt trời mọc ở đó vì cổng nằm ở phía Đông. Suốt những thế kỷ 17 cho đến 19, nơi đây là chỗ họp mặt của những ai trông mong tin tức tụ tập đón chờ những xe đưa thư chạy tới từ khắp các vùng trong nước và cả từ nước ngoài. Nơi đây có Tòa Nhà Bưu Điện được một kiến trúc sư Pháp, ông Jacques Marquet, xây cất vào năm 1766. Nay tòa nhà này nay được dùng làm trụ sở cho Chủ tịch Đoàn của Cộng Đồng Madrid. Ngay dưới đất, trước tòa nhà này người ta vẫn còn thấy dấu hiệu kilómetro cero (cây số không) dấu hiệu này tiêu biểu cho vị trí trung tâm đất nước của nơi đó.



Về phía Nam của công trường Puerto Del Sol có bức tượng Hoàng Đế Charles đệ Tam của Tây Ban Nha, vị vua được dân Madrid đặt tên là El Rey Alcalde có nghĩa là “nhà vua kiêm thị trưởng” vì ngài đã có công cho phát triển thành phố này và ở phía Bắc có bức tượng lớn của một con gấu đang trèo cây madrone, bức tượng này là dấu hiệu biểu tượng của thành phố Madrid. Xung quanh là những cửa hàng lớn như El Corte Inglés, nổi tiếng bán âu phục sang đẹp, những quán cà phê như Mallorquina Café nổi tiếng ở Madrid, và vô số những tiệm ăn, nhà hàng khiêu vũ, quán rượu... Nghe kể thì tại nơi đây dân đi chơi đêm có thể chơi khuya đến một hai giờ sáng.



Nơi đi thăm sau đó của chúng tôi là Plaza de España tức Công Trường Tây Ban Nha. Đây là một khu vực rộng lớn ở ngay giữa Madrid. Tại đây chúng tôi đi xem tháp tượng Miguel de Cervantes Saavedra là tác giả cuốn truyện nổi tiếng Don Quixote. Bức tượng này do hai cha con nhà điêu khắc nổi tiếng Lorenzo Coullaut Valera làm ra và phải mất hơn 30 năm mới xong hẳn vào năm 1957. Phần tháp bao gồm bức tượng Cervantes đang ngồi và ở dưới chân tháp là những bức tượng đồng của Don Quixote và Sancho Panza. Hai bên cạnh tháp còn hai bức tượng đá nhỏ của người yêu giả tưởng của Don Quixote có là Aldonza Lorenzo và Dulcinea del Toboso. Cả cái tháp cao lẫn những bức tượng vừa nói đều được đặt giữa một bể nước tròn lớn có nước phun lên. Phía xa là hai tòa nhà chọc trời cao nhất Madrid, tòa nhà Torre de Madrid cao 466 ft xây năm 1957 và tòa nhà Edificio España cao 384 ft xây năm 1953.



Một nơi khác được đưa đi coi là Plaza de Cibeles nơi có hồ nước nổi tiếng của thành phố, giữa hồ có tượng hai con sư tử kéo một cỗ xe trên đó có Nữ thần Hy Lạp Cibeles - thần sinh sản - ngồi. Hồ nước này được xây cất dưới thời nhà vua Carlos đệ Tam do Ventura Rodriguez vẽ kiểu. Francisco Gutiérrez đã tạc bức tượng nữ thần Cibeles ngồi trên giàn xe và Roberto Miguel đã tạc hai con sư tử. Một bên hồ là con đường nổi tiếng Paseo de Recoletos chạy về phía Bắc, còn bên kia là con đường Paseo del Prado chạy về phía Nam đưa đến một hồ nước khác tên Hồ Neptune thuộc khu vực Plaza de Cánovas del Castillo. Con đường chạy từ Đông sang Tây là Calle Alcalá đưa từ Puerta Del Sol đến khu vực Puerta de Alcalá. Đi dọc theo con đường Calle Alcalá, dài sáu cây số có hai hàng cây rợp bóng mát, chúng tôi chiêm ngưỡng những nhà chọc trời đầu tiên của Madrid, những tòa nhà ngân hàng, những trụ sở của nhà nước, những



khu thương xá và cửa tiệm sang trọng, và toà nhà Real Academia de belle artes de San Fernando, một trường cổ xưa dạy họa và âm nhạc danh tiếng có từ 1752 nằm nơi đây.

Chiếc xe cũng còn đưa chúng tôi đi suốt con đường Paseo de la Castellana là con đường lớn và dài nhất của Madrid nơi người ta đi tản bộ dưới những tàn cây. Tuy nhiên trên mặt lộ xe hơi chạy đông như kiến và chạy quá tốc độ cho phép nhất là ở đoạn đường mới đi vào trung tâm thành phố. Trên con đường này là trụ sở những công ty lớn, những ngân hàng, những toà đại sứ lớn và toà nhà chính phủ tên Nuevos Ministerios. Sân vận động chính của thành phố, Estadio Santiago Bernabéu, nơi diễn ra những cuộc tranh hùng túc cầu quốc tế, cũng nằm trên con đường này.

Để kết thúc cuộc hành trình bằng xe bus, chúng tôi đến thăm Viện Bảo Tàng Museo del Prado của thành phố. Xe đậu khá xa, chúng tôi xuống xe rồi đi bộ qua một công viên nhỏ nơi đây có một dãy dài những quầy bán hàng kỷ niệm cho du khách trông tựa như ở chợ trời Saigon xưa kia. Áo quần, vải vóc, khăn quàng vai, tranh ảnh, treo lủng lẳng trên những sợi dây căng trên không, xung quanh những hàng quán nghèo nàn, những kẻ buôn tranh giành khách mời mọc, nói lên một hình ảnh dẫu kin phía sau: phía trước là hình ảnh của một thành phố sang trọng tiến bộ, dân chúng ăn bận đẹp đẽ lái xe hơi mới bóng loáng, phía sau là hình ảnh của giai cấp nghèo sống đâu, người du khách không thấy?



Bên kia đường là một vài xe nhỏ xíu của cảnh sát đậu để giữ trật tự. Nhìn những chiếc xe này, chúng tôi thấy buồn cười vì những xe cảnh sát của Mỹ trông to lớn oai vệ trong khi những xe này trông như những bao diêm. Nhóm chúng tôi băng qua bên kia đường, đứng xếp hàng dài sau lớp người đứng chờ để vào xem. Vòng người từ từ bước tới và khoảng nửa giờ sau thì chúng tôi vào được bên trong. Nơi đây khách tới xem tranh của các họa sĩ Âu Châu từ thế kỷ thứ 12 cho tới thế kỷ thứ 19 - xếp theo thứ tự từng buồng một – Toàn bộ tranh xưa kia thuộc nhà vua gồm 5000 bức tranh vẽ và hai ngàn bức tranh



in. Tuy nhiên chỉ có khoảng 1300 bức tranh là được trưng bày cho khách xem. Museo Del Prado là nơi có bộ tranh của Tây Ban Nha quý giá nhất thế giới bao gồm những tên tuổi nổi tiếng như Diego Velasquez, Francisco Goya - đối diện với mặt tiền của nhà bảo tàng là bức tượng đứng của Goya – El Greco, Bartolomé Estéban Murillo, Jusepe de Ribera, Francisco de Zurbarán và nhiều cao thủ thuộc trường phái cũ

khác. Bức tranh Las Meninas của Velasquez là bức tiêu biểu của viện bảo tàng. Bên cạnh là một số tác phẩm của những danh họa nổi tiếng của thế giới như Bosh, Titian, Rubens, Raphael, Patiner, Boticelli, Veronese, Rembrandt, Nicolas Poussin, claude Gellée, Thomas Lawrence... Bức tranh nổi tiếng Guernica của Pablo Picassso trước được trưng bày nơi đây đã được di chuyển sang Bảo Tàng Viện Museo Reina Sofia vào năm 1992 – vì không thuộc thế kỷ thứ 19. Thêm vào đó là 1000 đồng tiền quý và huy chương cùng với gần hai ngàn vật trưng bày nghệ thuật khác. Ở lầu dưới là khu triển lãm trên 700 bức tượng.

Ở viện bảo tàng ra chúng tôi trở về khách sạn ăn cơm trưa. Chiều hôm đó chúng tôi đi El Escorial, xem San Lorenzo de El Escorial, một lăng tẩm của các nhà vua đồng thời là một nhà tu và một bảo tàng viện. El Escorial cách Madrid 28 miles về phía Tây Bắc. Sau khi chiến thắng trận đánh St. Quentin vào ngày 10 tháng Tám năm 1557, vua Felipe đệ nhị đã cho xây cất lăng tẩm này để cám ơn Thượng Đế. Phần chính của toà nhà là một Thánh Đường (Balisica), phía sau là một Phòng Thờ các vua, ăn thông với dinh của vua Felipe II. Thánh đường San Lorenzo el Real mang kiến trúc Gothic nhưng sau này lại được sửa lại theo hình một thập giá Hy Lạp. Trên tường là những bức họa các thánh nổi tiếng đẹp của Fernandea Navarrete, Sanchez Coello, Carjaval và Urbina. Bức tượng Chúa do Cellini tạc bằng đá hoa. Phía sau bàn thờ là màn đá hoa với những tượng đồng do Leone và Pompeo Leoni đúc và những bức họa của Tibaldi va Zuccaro.



Dinh vua Felipe II bao gồm một số phòng trông tầm thường, không có vẻ gì là nơi vua ở. Phòng chính có một cửa sổ nhìn sang thánh đường để vua Felipe II lúc bị bệnh gout có thể nằm trên giường mà xem lễ. Hai mươi sáu áo quan bằng đá hoa cương của các vua được đặt trong một Phòng Thờ (Pantheon de los Reyes) được trang hoàng rất đẹp. Các hoàng hậu - trừ Hoàng hậu Isabella II - và con cái đều được chôn cất ở căn phòng kế bên có tên là phòng thờ các hoàng tử (Pantheon of the Princes) nơi đây đẹp nhất là mộ của Hoàng Tử John of Austria đặt trong một căn phòng có trần và sàn nhà hoàn toàn bằng đá hoa trắng. Ngoài ra còn một căn phòng lớn tường được vẽ tranh kể lại những chiến trận của Tây Ban Nha, những trận chiến chống quân Moors (Ả Rập) và những trận đánh đuổi quân Pháp của vua Felipe II. Một phòng trưng bày các bức họa của đủ các trường phái Hoà Lan, Ý, Đức, và Tây Ban Nha thuộc những thế kỷ 15, 16, và 17. Một căn phòng khác trưng bày những dụng cụ và vật liệu đã được dùng để xây dựng nên tòa nhà này cùng những họa đồ và những tài liệu kiến trúc khác. Phía trước nhà thờ, trong vòng đai kiến trúc là một vườn hoa mang tên El jardín de los frailes do vua Felipe II cho xây để ông ngồi nghỉ tĩnh tâm, ngay nay được xử dụng để làm sân chơi cho một trường học kế bên. Nhìn ra sân là một nhà thư viện chứa bộ sách quý của nhà vua Felipe II cùng với những bộ sách khác của Tây Ban Nha các nước Âu Châu mà vua Felipe II đã cho đặt mua nay bao gồm 40,000 cuốn. Ngày nay San Lorenzo de El Escorial được dùng làm một nhà tu (Monastery), nơi đây đã được Unesco công nhận như là một di sản của thế giới vào năm 1984. Du khách chỉ được vào xem một phần bên trong tòa nhà to lớn này, ngay cả nhà thờ (Basilica) cũng không được vào khi có hành lễ, người xem chỉ có thể ngắm nhìn qua lớp cửa sắt. Du khách không được phép chụp hình một khi vào đến bên trong El Escorial.



Rời chủng viện El Escorial, chúng tôi đi thăm Thung Lũng của Những Kẻ đã Ngã Gục (Valle de los Caídos - Valley of the Fallen) trên dãy núi Sierra Guadarrama, cách đó 8 miles về phía Bắc, nơi đây một tượng đài đã được xây cất vào năm 1940 và hoàn thành năm 1958 để tưởng niệm những người đã chết trong cuộc nội chiến 1936-1939. Khoảng 40 ngàn chiến sĩ Cộng Hòa và Quốc Gia đã được chôn cất nơi đây. Tướng Franco, người cho xây cất tượng đài, được chôn trong nhà nguyện được đào sâu trong sườn núi. Phía sau tượng đài, tuốt cao trên núi là bức thánh giá (Holy Cross) to lớn nhất thế giới – cao 492 feet nếu kể luôn bức tượng gồm bốn ông thánh nằm dưới chân thánh giá.

Chiều hôm đó, trong khi những người khác trong nhóm đi dự một bữa cơm tối ở một nhà hàng nổi tiếng ở Madrid - tất nhiên là phải chi thêm tiền – thì chúng tôi đi ra một quán ăn nhỏ trên đường Paseo Reina Cristina, ngay gần khách sạn, uống bia, ăn món ăn quốc hồn quốc túy của Tây Ban Nha là món Paella. Cứ nghe quảng cáo về món Paella này ở Mỹ nhưng chưa bao giờ ăn, nghĩ chắc phải ngon vì là cơm nấu với tôm cua sò hến... Sau này tôi được biết Paella xuất phát từ thành phố Valencia và món cơm này được chuyên đi khắp nước Tây Ban Nha, mỗi nơi mỗi thay đổi lối nấu đi một chút khi thì nấu với thịt, khi thì nấu với đồ biển. Chữ Paella bắt nguồn từ chữ paellera chỉ một loại chảo tròn bẹt là thứ nội dụng để nấu món cơm này. Lối nấu truyền thống là nấu ngoài trời trên bếp than. Vào những ngày lễ Las Fallas tức là Hội Xuân tại Valencia, du khách đi ngoài đường tha hồ ngửi mùi thơm phức của món ăn này được nấu trên những lò than gỗ ngay ở vỉa hè trong những cái chảo khổng lồ đường kính cả thước đen thui lui vì khói ám.



Khi nhà hàng đưa ra một chiếc chảo nhỏ bằng đồng trong đó có một thứ cơm màu vàng vàng vì một chất sốt gì đó – sau này mới biết đó là màu của nghệ (Safron) - với vài con tôm, vài con hến, và vài miếng thịt gà, ăn vào cũng chẳng thấy có gì là đặc biệt. Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ vì đó là một tiệm ăn nhỏ, không biết nấu cho ngon, cũng như Bouillabaisse ở Marseille, vào những quán ăn bình dân, ăn chẳng ra gì. Để rồi tính bữa khác sẽ kiếm một tiệm ăn lớn ăn thử lại xem sao. Ăn xong chúng tôi lại đi dạo phố một vòng rồi trở về phòng ngủ chuẩn bị cho ngày hôm sau sẽ đi Segovia, Avila, và Salamanca.

Từ Madrid đến Segovia chỉ mất có một tiếng đồng hồ. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi đi ra khỏi Madrid thấy cảnh xứ Tây Ban Nha cũng rất tiến bộ, đường xa lộ tuy không to lớn nhưng tốt, nhà cửa trông không

nghèo nàn như chúng tôi vẫn tưởng. Nhớ lại bốn năm chục năm trước, học địa lý Âu Châu nghe nói Tây Ban Nha là xứ nghèo nhất vùng, nay thấy xứ này coi tiến bộ hơn cả những nước xung quanh, mức sống người dân cao, sinh hoạt rất phồn thịnh. Chiếc xe bus chạy vòng vo theo những con đường núi, trong



đoàn chúng tôi có một cặp người Tàu tuổi chừng năm mươi, người chồng là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp, có một chiếc máy hình to tương với ống kính dài gần 1 foot, anh ta cứ đưa máy lên cửa sổ bấm lia lịa. Ai nấy trên xe đều bị kích thích theo cũng đưa máy hình lên bấm, tiếng tách tách vang lên không ngừng. Chiếc xe chui qua một cầu dẫn nước lớn, đi tiếp tục lên cao hơn để rồi lại quay đầu trở lại đậu bên lề đường. Chúng tôi đã đến Segovia. Segovia là một thành phố cổ nằm trên một mỏm núi dài và hẹp, có một bức tường thành xung quanh xây cất vào thế kỷ thứ 8 AD bởi người La Mã và được dựng lại vào thứ 15. Tại đây du khách có ba thắng cảnh là cây cầu dẫn nước, thánh đường

Segovia, và pháo đài Alcázar. Vì những di tích lịch sử này, Segovia cũng được Unesco công nhận là một di sản của thế giới.

Ai nấy lục đục xuống xe đi qua đường rồi xuống con dốc để tới công trường chính nơi các du khách tụ tập lại xem và chụp hình chiếc cầu dẫn nước (aqueduct) đồ sộ, to và dài chưa từng thấy. Nó chính là biểu hiệu của Segovia, được xây cất vào thế kỷ thứ nhất sau khi Đế Quốc La Mã xâm chiếm bán đảo Iberia, để mang nước từ con sông Río Frío cách đó 18 cây số về. Cây cầu dài 1 cây số có 166 vòm và 120 chân cầu với hai nấc. Để xây nên cây cầu này người ta đã phải dùng 20,400 tảng đá xanh xếp chồng lên nhau mà thôi, không có xi măng hay đinh kẹp. Chỗ cao nhất tại Plaza Azoguejo, nơi du khách đang tụ tập, lên tới 100 ft. Một ống nước bằng gang nay được đặt trên cầu để tiếp tục dẫn nước về thành phố. Plaza Azoguejo ngoài ra cũng có một khu khá lớn cửa tiệm bán đồ cho du khách và tiệm ăn, tiệm nước giống như bất cứ những trung tâm du lịch nào khác. Chúng tôi đi vòng vòng quanh plaza để tìm Thánh Đường Segovia nằm giữa nơi đây. Thánh đường này do kiến trúc sư Juan Gil de Hontanon xây theo kiểu gothic vào cuối thế kỷ thứ 16 để dâng hiến cho Đức Mẹ Đồng Trinh và được coi như là một trong những thánh đường gothic đáng kể cuối cùng tại Âu Châu.



Đoàn chúng tôi được tự do hai tiếng đồng hồ để tự đi ăn trưa và đi thăm thành phố. Segovia có những con đường nhỏ hẹp chỉ một xe hơi nhỏ đi, mỗi khi có hai xe chạy ngược chiều thì một xe phải leo lên lề dừng lại chờ, vĩa vĩa hè hai bên cũng rất hẹp. Trời đổ mưa nhẹ nhưng cũng đủ để làm ướt đầu ướt áo. Chúng tôi đành ghé một tiệm tạp hóa nhỏ xíu tựa như ở Saigon để mua cây dù made in china che đầu. Mỗi lần có chiếc xe đi qua là chúng tôi lại phải nép người bên tường hoặc chui vào một cửa tiệm. Đi mãi mỗi cả chân mới hết con đường leo dốc để đến một cái cổng sắt to lớn bên trong tựa như là một khu đất của nhà thờ. Nơi đây có ngôi mộ của Hoàng Hậu Fernando VII. Thấy người ta vào, chúng tôi tuy đã mệt cũng cố lết vào xem những bức tượng đài rất đẹp ở chính giữa sân. Từ khu vườn này nhìn xuống cả một thung lũng bao la. Cuối vườn là một viện bảo tàng – hay dinh thự xưa kia của hoàng hậu chúng tôi cũng không rõ - vào phải trả tiền. Thiết nghĩ chẳng có gì xem, chúng tôi đi trở ra tìm một quán nhỏ vào ngồi ăn bữa trưa. Ăn xong đi vòng một lối khác nhìn những tòa nhà xây cất theo lối kiến trúc Roman. Chúng tôi chụp bức hình nhà thờ St Esteban có chiếc tháp gạch hình vuông cao chót vót, đi thêm một chút chụp Tháp Hercules, một trong những tháp canh năm dọc theo bức thành cổ bao quanh Segovia.



Xem xong thành phố Segovia, trời như muốn đổ mưa lớn, mây đen kéo về, chụp hình hết thích. Chiếc xe bus leo lên núi một khoảng không xa để đưa chúng tôi đến nhìn từ xa thành Alcázar, một lâu đài nằm trên cao nhìn xuống cả vùng xung quanh. Alcázar được xây vào khoảng cuối thế kỷ thứ 11 bởi vua Alfonso Đệ Lục. Trong thời Trung Cổ các vua của xứ Castille đã cư ngụ nơi đây và mỗi vua lại xây thêm một chút, biến pháo đài thành một dinh thự cho nhà vua. Đến thế kỷ thứ 16, Vua Felipe II đã cho xây thêm những tháp hình nón và những mái bằng đá xanh. Năm 1863 vì một trận hỏa hoạn, những mái đá đã bị phá hủy nhưng đã được

phục hồi.

Chiếc xe bus chạy một đoạn ngắn rồi lại thả chúng tôi xuống một nơi núi vắng vẻ. Ai nấy lục đục đi chụp hình một nhà thờ nhỏ cửa đóng im lìm, nhà thờ Vera Cruz (Iglesia de la Vera Cruz). Nhà thờ này xây hình tròn theo kiểu của Giòng Đền Solomon (Order of the Temple Solomon), một giòng Thiên Chúa Giáo, để vinh danh Đền Mount (Temple Mount) ở Jerusalem.



Sau Segovia, chiếc xe tiếp tục lên đường để đi Ávila, cách xa đó khoảng một giờ lái xe. Avila là một thành phố có tường thành dài 2500 mét bao quanh làm bằng đá nâu vào năm 1090 năm trên dãy núi Gredos Sierra. Bức tường thành tổng cộng có 88 tháp canh và 9 cổng vào. Bức tường được xây dựng sau khi quân Tây Ban Nha đã tái chiếm được Ávila và đánh đuổi quân Moor – quân Ả Rập hung dữ đến từ Morocco Phi châu. Du khách đến Ávila chỉ để xem những khúc tường thành kiên cố mà trước đây chỉ thấy trên xi nê. Từ xa nhìn Avila mình có thể tưởng tượng ra thời phong kiến khi mà các lãnh chúa xâm lấn lãnh thổ của nhau và khi có biến cố người dân phải vào trong thành, nơi có lính canh bảo vệ và chiến đấu chống quân xâm lăng. Trong thành Avila có nhiều thánh đường và dinh thự xây cất vào thời Phục Hưng và du khách đến nơi đây là để xem những chứng tích lịch sử của một thời vàng son đã trôi qua.



Vào bên trong thành Ávila, chúng tôi đi bộ trên những con đường lát đá cổ xưa xem những cửa tiệm

không khác gì những cửa tiệm bình thường ở những nơi khác. Đường lên xuống dốc nên đi cũng hơi mệt. Di tích duy nhất chúng tôi vào coi là thánh đường Ávila, một thành đường xây dựng theo lối kiến trúc gothic được xây cất giữa thế kỷ 12 và 14. Vì nằm trong pháo đài nên thánh đường cũng kiên cố với những bức tường dày cộm và hai tháp chuông vững chắc. Trong nhà thờ có những bức tượng tuyệt đẹp và những bức tranh từ thế kỷ thứ 16. Đối với những người theo đạo thiên chúa, thánh đường Ávila là một nơi hành hương. Chính tại nơi đây mà thánh Teresa de Avila (1515-1582) đã sinh ra để làm những công việc thánh thiện cứu nhân độ thế.



Sau Ávila, chiếc xe bus chở chúng tôi đi Salamanca là nơi chúng tôi sẽ ngủ qua đêm. Chiếc vào đến tỉnh thì chúng tôi thấy cả một bầu trời màu vàng. Những nhà cửa tại nơi đây được xây cất từ thời Phục Hưng bằng sa thạch (sandstone) và với thời gian, dưới ánh sáng mặt trời, đá đã ngả sang một màu vàng óng ánh trông rất đẹp mắt. Vì thế mà Salamanca được mệnh danh là La Ciudad Dorada (Golden City). Nghe kể lại thì loại đá có màu vàng này chỉ có ở một mỏ đá nơi làng Villamayor, gần Salamanca mà thôi, không có ở nơi nào khác ở Tây Ban Nha.

Xe bus đưa chúng tôi đến khách sạn Alameda Palace trên đường Paseo de la Estacion, một con đường rộng có hai con lộ ở hai bên, ở giữa là một hòn đảo trồng cây dừa nước trông rất đẹp mắt. Vì còn sớm nên chúng tôi lấy phòng rồi xuống đường đi bách bộ thăm thành phố.



Salamanca là một thành phố lớn hạng trung bình với 160,000 dân. Lúc chúng tôi đi chơi là khoảng 7 giờ chiều, trời còn sáng và ngoài đường phố dân chúng đi đầy nghẹt, không có chỗ chen chân. Một số đi làm về, một số khác đi chơi phố. Dân Tây ban Nha ăn bận sạch sẽ, sang trọng, chúng tôi thấy có một cuộc sống trung lưu. Chúng tôi không thấy bóng dáng người nghèo đói khổ sở ăn mặc rách rưới và cũng không có kẻ ăn xin, vô gia cư. Xe hơi chạy như mắc cửi, ở mỗi ngã tư có cảnh sát đứng kiểm soát giao thông, tay ra dấu chỉ trở giống như ở Saigon thời xa xưa.

Mỗi khi đèn bật xanh để cho dân chúng qua đường là đám đông ò ạt bước tới.

Hôm đó trời mưa lâm râm, chúng tôi đi thăm Plaza Mayor, cách khách sạn nơi chúng tôi ở khoảng 20 phút đi bộ trên vỉa hè có mái che. Tương tự như ở Madrid, Plaza Mayor tại Salamanca, được Andrés García de Quiñones xây cất vào đầu thế kỷ thứ 18, đủ rộng để chứa 20,000 người vì xưa kia được dùng

làm sân đấu bò. Ngày nay đây thường là nơi trình diễn những buổi hòa nhạc. Xung quanh sân giữa là một hàng hiên chạy theo bốn mặt toà nhà bốn tầng, và phía trong, nằm thụt vào, là những cửa tiệm nhỏ bán đủ loại hàng: vải vóc, quần áo, đồ kỷ niệm, sản phẩm bản xứ ... và những tiệm bán thực phẩm, tiệm ăn, quán nước. Kế bên công trường là ngôi chợ chính của thành phố bán trái cây tươi.

Khi trở về khách sạn chúng tôi còn đi một vòng xem những cửa tiệm bán hàng xa xỉ ở một khu sang trọng gần khách sạn. Ở Tây Ban Nha, cũng như tại Ý Đại Lợi, còn bán một số hàng hóa làm trong xứ nên chúng tôi đi tìm mua để khỏi bị ám ảnh bởi giòng chữ Made in China. Cả một con đường lớn lát gạch hoa, có cột đèn mỹ thuật, có ghế dài ngồi nghỉ chân, có chậu cây, hai bên là những cửa tiệm trông tựa như trong một thương xá nhưng lại ở ngoài trời. Có mấy anh nhạc sĩ dạo ôm hồ cầm kéo đàn nghe thật hấp dẫn. Trời đã tối, đèn đường đã bật sáng nhưng chúng tôi vẫn chưa muốn về khách sạn, mặc dù trời vẫn mưa lâm râm ướt hết quần áo...

Ngày hôm sau, 7.15 sáng lại có chuông điện thoại gọi dậy, chúng lại lục đục chuẩn bị để hành lý ra ngoài cửa phòng để được đem xuống xe bus. Ăn sáng với cả nhóm tại khách sạn lúc 8 giờ 15 xong, 9 giờ chúng tôi lại leo lên xe bus để đi Fatima và Lisbon là hai thành phố của Bồ Đào Nha.

(Còn Tiếp)

Hương Dương txđ
Tháng 10 năm 2007